

DANH SÁCH

Học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi hoặc thành tích trong học tập và rèn luyện năm học 2024-2025
(Kèm theo QĐ số 16/QĐ-TN&TT ngày 15/5/2025 của trường THPT Nam Thành)

STT	Họ và tên học sinh	Điểm	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Anh	151	
2	Nguyễn Văn Bình	151	
3	Nguyễn Văn Cường	151	
4	Nguyễn Văn Dũng	151	
5	Nguyễn Văn Hải	151	
6	Nguyễn Văn Hoàng	151	
7	Nguyễn Văn Khoa	151	
8	Nguyễn Văn Minh	151	
9	Nguyễn Văn Nam	151	
10	Nguyễn Văn Ngọc	151	
11	Nguyễn Văn Phú	151	
12	Nguyễn Văn Quân	151	
13	Nguyễn Văn Sơn	151	
14	Nguyễn Văn Thành	151	
15	Nguyễn Văn Trọng	151	
16	Nguyễn Văn Việt	151	
17	Nguyễn Văn Xuân	151	
18	Nguyễn Văn Yên	151	
19	Nguyễn Văn Vinh	151	
20	Nguyễn Văn Phúc	151	
21	Nguyễn Văn Lâm	151	
22	Nguyễn Văn Dũng	151	
23	Nguyễn Văn Cường	151	
24	Nguyễn Văn Hải	151	
25	Nguyễn Văn Hoàng	151	
26	Nguyễn Văn Khoa	151	
27	Nguyễn Văn Minh	151	
28	Nguyễn Văn Nam	151	
29	Nguyễn Văn Ngọc	151	
30	Nguyễn Văn Phú	151	
31	Nguyễn Văn Quân	151	
32	Nguyễn Văn Sơn	151	
33	Nguyễn Văn Thành	151	
34	Nguyễn Văn Trọng	151	
35	Nguyễn Văn Việt	151	
36	Nguyễn Văn Xuân	151	
37	Nguyễn Văn Yên	151	
38	Nguyễn Văn Vinh	151	
39	Nguyễn Văn Phúc	151	
40	Nguyễn Văn Lâm	151	
41	Nguyễn Văn Dũng	151	
42	Nguyễn Văn Cường	151	
43	Nguyễn Văn Hải	151	
44	Nguyễn Văn Hoàng	151	
45	Nguyễn Văn Khoa	151	
46	Nguyễn Văn Minh	151	
47	Nguyễn Văn Nam	151	
48	Nguyễn Văn Ngọc	151	
49	Nguyễn Văn Phú	151	
50	Nguyễn Văn Quân	151	
51	Nguyễn Văn Sơn	151	
52	Nguyễn Văn Thành	151	
53	Nguyễn Văn Trọng	151	
54	Nguyễn Văn Việt	151	
55	Nguyễn Văn Xuân	151	
56	Nguyễn Văn Yên	151	
57	Nguyễn Văn Vinh	151	
58	Nguyễn Văn Phúc	151	
59	Nguyễn Văn Lâm	151	
60	Nguyễn Văn Dũng	151	
61	Nguyễn Văn Cường	151	
62	Nguyễn Văn Hải	151	
63	Nguyễn Văn Hoàng	151	
64	Nguyễn Văn Khoa	151	
65	Nguyễn Văn Minh	151	
66	Nguyễn Văn Nam	151	
67	Nguyễn Văn Ngọc	151	
68	Nguyễn Văn Phú	151	
69	Nguyễn Văn Quân	151	
70	Nguyễn Văn Sơn	151	
71	Nguyễn Văn Thành	151	
72	Nguyễn Văn Trọng	151	
73	Nguyễn Văn Việt	151	
74	Nguyễn Văn Xuân	151	
75	Nguyễn Văn Yên	151	
76	Nguyễn Văn Vinh	151	
77	Nguyễn Văn Phúc	151	
78	Nguyễn Văn Lâm	151	
79	Nguyễn Văn Dũng	151	
80	Nguyễn Văn Cường	151	
81	Nguyễn Văn Hải	151	
82	Nguyễn Văn Hoàng	151	
83	Nguyễn Văn Khoa	151	
84	Nguyễn Văn Minh	151	
85	Nguyễn Văn Nam	151	
86	Nguyễn Văn Ngọc	151	
87	Nguyễn Văn Phú	151	
88	Nguyễn Văn Quân	151	
89	Nguyễn Văn Sơn	151	
90	Nguyễn Văn Thành	151	
91	Nguyễn Văn Trọng	151	
92	Nguyễn Văn Việt	151	
93	Nguyễn Văn Xuân	151	
94	Nguyễn Văn Yên	151	
95	Nguyễn Văn Vinh	151	
96	Nguyễn Văn Phúc	151	
97	Nguyễn Văn Lâm	151	
98	Nguyễn Văn Dũng	151	
99	Nguyễn Văn Cường	151	
100	Nguyễn Văn Hải	151	
101	Nguyễn Văn Hoàng	151	
102	Nguyễn Văn Khoa	151	
103	Nguyễn Văn Minh	151	
104	Nguyễn Văn Nam	151	
105	Nguyễn Văn Ngọc	151	
106	Nguyễn Văn Phú	151	
107	Nguyễn Văn Quân	151	
108	Nguyễn Văn Sơn	151	
109	Nguyễn Văn Thành	151	
110	Nguyễn Văn Trọng	151	
111	Nguyễn Văn Việt	151	
112	Nguyễn Văn Xuân	151	
113	Nguyễn Văn Yên	151	
114	Nguyễn Văn Vinh	151	
115	Nguyễn Văn Phúc	151	
116	Nguyễn Văn Lâm	151	
117	Nguyễn Văn Dũng	151	
118	Nguyễn Văn Cường	151	
119	Nguyễn Văn Hải	151	
120	Nguyễn Văn Hoàng	151	
121	Nguyễn Văn Khoa	151	
122	Nguyễn Văn Minh	151	
123	Nguyễn Văn Nam	151	
124	Nguyễn Văn Ngọc	151	
125	Nguyễn Văn Phú	151	
126	Nguyễn Văn Quân	151	
127	Nguyễn Văn Sơn	151	
128	Nguyễn Văn Thành	151	
129	Nguyễn Văn Trọng	151	
130	Nguyễn Văn Việt	151	
131	Nguyễn Văn Xuân	151	
132	Nguyễn Văn Yên	151	
133	Nguyễn Văn Vinh	151	
134	Nguyễn Văn Phúc	151	
135	Nguyễn Văn Lâm	151	
136	Nguyễn Văn Dũng	151	
137	Nguyễn Văn Cường	151	
138	Nguyễn Văn Hải	151	
139	Nguyễn Văn Hoàng	151	
140	Nguyễn Văn Khoa	151	
141	Nguyễn Văn Minh	151	
142	Nguyễn Văn Nam	151	
143	Nguyễn Văn Ngọc	151	
144	Nguyễn Văn Phú	151	
145	Nguyễn Văn Quân	151	
146	Nguyễn Văn Sơn	151	
147	Nguyễn Văn Thành	151	
148	Nguyễn Văn Trọng	151	
149	Nguyễn Văn Việt	151	
150	Nguyễn Văn Xuân	151	
151	Nguyễn Văn Yên	151	
152	Nguyễn Văn Vinh	151	
153	Nguyễn Văn Phúc	151	
154	Nguyễn Văn Lâm	151	
155	Nguyễn Văn Dũng	151	
156	Nguyễn Văn Cường	151	
157	Nguyễn Văn Hải	151	
158	Nguyễn Văn Hoàng	151	
159	Nguyễn Văn Khoa	151	
160	Nguyễn Văn Minh	151	
161	Nguyễn Văn Nam	151	
162	Nguyễn Văn Ngọc	151	
163	Nguyễn Văn Phú	151	
164	Nguyễn Văn Quân	151	
165	Nguyễn Văn Sơn	151	
166	Nguyễn Văn Thành	151	
167	Nguyễn Văn Trọng	151	
168	Nguyễn Văn Việt	151	
169	Nguyễn Văn Xuân	151	
170	Nguyễn Văn Yên	151	
171	Nguyễn Văn Vinh	151	
172	Nguyễn Văn Phúc	151	
173	Nguyễn Văn Lâm	151	
174	Nguyễn Văn Dũng	151	
175	Nguyễn Văn Cường	151	
176	Nguyễn Văn Hải	151	
177	Nguyễn Văn Hoàng	151	
178	Nguyễn Văn Khoa	151	
179	Nguyễn Văn Minh	151	
180	Nguyễn Văn Nam	151	
181	Nguyễn Văn Ngọc	151	
182	Nguyễn Văn Phú	151	
183	Nguyễn Văn Quân	151	
184	Nguyễn Văn Sơn	151	
185	Nguyễn Văn Thành	151	
186	Nguyễn Văn Trọng	151	
187	Nguyễn Văn Việt	151	
188	Nguyễn Văn Xuân	151	
189	Nguyễn Văn Yên	151	
190	Nguyễn Văn Vinh	151	
191	Nguyễn Văn Phúc	151	
192	Nguyễn Văn Lâm	151	
193	Nguyễn Văn Dũng	151	
194	Nguyễn Văn Cường	151	
195	Nguyễn Văn Hải	151	
196	Nguyễn Văn Hoàng	151	
197	Nguyễn Văn Khoa	151	
198	Nguyễn Văn Minh	151	
199	Nguyễn Văn Nam	151	
200	Nguyễn Văn Ngọc	151	

STT	Họ và tên người phụ trách	Số báo đăng ký	Ngày cấp
1	Nguyễn Văn A	001	01/01/2017
2	Nguyễn Văn B	002	02/02/2017
3	Nguyễn Văn C	003	03/03/2017
4	Nguyễn Văn D	004	04/04/2017
5	Nguyễn Văn E	005	05/05/2017
6	Nguyễn Văn F	006	06/06/2017
7	Nguyễn Văn G	007	07/07/2017
8	Nguyễn Văn H	008	08/08/2017
9	Nguyễn Văn I	009	09/09/2017
10	Nguyễn Văn J	010	10/10/2017
11	Nguyễn Văn K	011	11/11/2017
12	Nguyễn Văn L	012	12/12/2017
13	Nguyễn Văn M	013	13/01/2018
14	Nguyễn Văn N	014	14/02/2018
15	Nguyễn Văn O	015	15/03/2018
16	Nguyễn Văn P	016	16/04/2018
17	Nguyễn Văn Q	017	17/05/2018
18	Nguyễn Văn R	018	18/06/2018
19	Nguyễn Văn S	019	19/07/2018
20	Nguyễn Văn T	020	20/08/2018
21	Nguyễn Văn U	021	21/09/2018
22	Nguyễn Văn V	022	22/10/2018
23	Nguyễn Văn W	023	23/11/2018
24	Nguyễn Văn X	024	24/12/2018
25	Nguyễn Văn Y	025	25/01/2019
26	Nguyễn Văn Z	026	26/02/2019
27	Nguyễn Văn AA	027	27/03/2019
28	Nguyễn Văn AB	028	28/04/2019
29	Nguyễn Văn AC	029	29/05/2019
30	Nguyễn Văn AD	030	30/06/2019
31	Nguyễn Văn AE	031	31/07/2019
32	Nguyễn Văn AF	032	31/08/2019
33	Nguyễn Văn AG	033	31/09/2019
34	Nguyễn Văn AH	034	31/10/2019
35	Nguyễn Văn AI	035	31/11/2019
36	Nguyễn Văn AJ	036	31/12/2019
37	Nguyễn Văn AK	037	31/01/2020
38	Nguyễn Văn AL	038	31/02/2020
39	Nguyễn Văn AM	039	31/03/2020
40	Nguyễn Văn AN	040	31/04/2020
41	Nguyễn Văn AO	041	31/05/2020
42	Nguyễn Văn AP	042	31/06/2020
43	Nguyễn Văn AQ	043	31/07/2020
44	Nguyễn Văn AR	044	31/08/2020
45	Nguyễn Văn AS	045	31/09/2020
46	Nguyễn Văn AT	046	31/10/2020
47	Nguyễn Văn AU	047	31/11/2020
48	Nguyễn Văn AV	048	31/12/2020
49	Nguyễn Văn AW	049	31/01/2021
50	Nguyễn Văn AX	050	31/02/2021

STT	Họ và tên người phụ trách	Số báo đăng ký	Ngày cấp
51	Nguyễn Văn AY	051	31/03/2021
52	Nguyễn Văn AZ	052	31/04/2021
53	Nguyễn Văn BA	053	31/05/2021
54	Nguyễn Văn BB	054	31/06/2021
55	Nguyễn Văn BC	055	31/07/2021
56	Nguyễn Văn BD	056	31/08/2021
57	Nguyễn Văn BE	057	31/09/2021
58	Nguyễn Văn BF	058	31/10/2021
59	Nguyễn Văn BG	059	31/11/2021
60	Nguyễn Văn BH	060	31/12/2021
61	Nguyễn Văn BI	061	31/01/2022
62	Nguyễn Văn BJ	062	31/02/2022
63	Nguyễn Văn BK	063	31/03/2022
64	Nguyễn Văn BL	064	31/04/2022
65	Nguyễn Văn BM	065	31/05/2022
66	Nguyễn Văn BN	066	31/06/2022
67	Nguyễn Văn BO	067	31/07/2022
68	Nguyễn Văn BP	068	31/08/2022
69	Nguyễn Văn BQ	069	31/09/2022
70	Nguyễn Văn BR	070	31/10/2022
71	Nguyễn Văn BS	071	31/11/2022
72	Nguyễn Văn BT	072	31/12/2022
73	Nguyễn Văn BU	073	31/01/2023
74	Nguyễn Văn BV	074	31/02/2023
75	Nguyễn Văn BW	075	31/03/2023
76	Nguyễn Văn BX	076	31/04/2023
77	Nguyễn Văn BY	077	31/05/2023
78	Nguyễn Văn BZ	078	31/06/2023
79	Nguyễn Văn CA	079	31/07/2023
80	Nguyễn Văn CB	080	31/08/2023

STT	Họ và tên người phụ trách	Số báo đăng ký	Ngày cấp
81	Nguyễn Văn CC	081	31/09/2023
82	Nguyễn Văn CD	082	31/10/2023
83	Nguyễn Văn CE	083	31/11/2023
84	Nguyễn Văn CF	084	31/12/2023
85	Nguyễn Văn CG	085	31/01/2024
86	Nguyễn Văn CH	086	31/02/2024
87	Nguyễn Văn CI	087	31/03/2024
88	Nguyễn Văn CJ	088	31/04/2024
89	Nguyễn Văn CK	089	31/05/2024
90	Nguyễn Văn CL	090	31/06/2024
91	Nguyễn Văn CM	091	31/07/2024
92	Nguyễn Văn CN	092	31/08/2024
93	Nguyễn Văn CO	093	31/09/2024
94	Nguyễn Văn CP	094	31/10/2024
95	Nguyễn Văn CQ	095	31/11/2024
96	Nguyễn Văn CR	096	31/12/2024
97	Nguyễn Văn CS	097	31/01/2025
98	Nguyễn Văn CT	098	31/02/2025
99	Nguyễn Văn CU	099	31/03/2025
100	Nguyễn Văn CV	100	31/04/2025

STT	Họ và tên người phụ trách	Số báo đăng ký	Ngày cấp
101	Nguyễn Văn CW	101	31/05/2025
102	Nguyễn Văn CX	102	31/06/2025
103	Nguyễn Văn CY	103	31/07/2025
104	Nguyễn Văn CZ	104	31/08/2025
105	Nguyễn Văn DA	105	31/09/2025
106	Nguyễn Văn DB	106	31/10/2025
107	Nguyễn Văn DC	107	31/11/2025
108	Nguyễn Văn DD	108	31/12/2025
109	Nguyễn Văn DE	109	31/01/2026
110	Nguyễn Văn DF	110	31/02/2026
111	Nguyễn Văn DG	111	31/03/2026
112	Nguyễn Văn DH	112	31/04/2026
113	Nguyễn Văn DI	113	31/05/2026
114	Nguyễn Văn DJ	114	31/06/2026
115	Nguyễn Văn DK	115	31/07/2026
116	Nguyễn Văn DL	116	31/08/2026
117	Nguyễn Văn DM	117	31/09/2026
118	Nguyễn Văn DN	118	31/10/2026
119	Nguyễn Văn DO	119	31/11/2026
120	Nguyễn Văn DP	120	31/12/2026
121	Nguyễn Văn DQ	121	31/01/2027
122	Nguyễn Văn DR	122	31/02/2027
123	Nguyễn Văn DS	123	31/03/2027
124	Nguyễn Văn DT	124	31/04/2027
125	Nguyễn Văn DU	125	31/05/2027
126	Nguyễn Văn DV	126	31/06/2027
127	Nguyễn Văn DW	127	31/07/2027
128	Nguyễn Văn DX	128	31/08/2027
129	Nguyễn Văn DY	129	31/09/2027
130	Nguyễn Văn DZ	130	31/10/2027
131	Nguyễn Văn EA	131	31/11/2027
132	Nguyễn Văn EB	132	31/12/2027
133	Nguyễn Văn EC	133	31/01/2028
134	Nguyễn Văn ED	134	31/02/2028
135	Nguyễn Văn EE	135	31/03/2028
136	Nguyễn Văn EF	136	31/04/2028
137	Nguyễn Văn EG	137	31/05/2028
138	Nguyễn Văn EH	138	31/06/2028
139	Nguyễn Văn EI	139	31/07/2028
140	Nguyễn Văn EJ	140	31/08/2028

STT	Họ và tên người phụ trách	Số báo đăng ký	Ngày cấp
141	Nguyễn Văn EK	141	31/09/2028
142	Nguyễn Văn EL	142	31/10/2028
143	Nguyễn Văn EM	143	31/11/2028
144	Nguyễn Văn EN	144	31/12/2028
145	Nguyễn Văn EO	145	31/01/2029
146	Nguyễn Văn EP	146	31/02/2029
147	Nguyễn Văn EQ	147	31/03/2029
148	Nguyễn Văn ER	148	31/04/2029
149	Nguyễn Văn ES	149	31/05/2029
150	Nguyễn Văn ET	150	31/06/2029
151	Nguyễn Văn EU	151	31/07/2029
152	Nguyễn Văn EV	152	31/08/2029
153	Nguyễn Văn EW	153	31/09/2029
154	Nguyễn Văn EX	154	31/10/2029
155	Nguyễn Văn EY	155	31/11/2029
156	Nguyễn Văn EZ	156	31/12/2029
157	Nguyễn Văn FA	157	31/01/2030
158	Nguyễn Văn FB	158	31/02/2030
159	Nguyễn Văn FC	159	31/03/2030
160	Nguyễn Văn FD	160	31/04/2030
161	Nguyễn Văn FE	161	31/05/2030
162	Nguyễn Văn FF	162	31/06/2030
163	Nguyễn Văn FG	163	31/07/2030
164	Nguyễn Văn FH	164	31/08/2030
165	Nguyễn Văn FI	165	31/09/2030
166	Nguyễn Văn FJ	166	31/10/2030
167	Nguyễn Văn FK	167	31/11/2030
168	Nguyễn Văn FL	168	31/12/2030
169	Nguyễn Văn FO	169	31/01/2031
170	Nguyễn Văn FP	170	31/02/2031
171	Nguyễn Văn FQ	171	31/03/2031
172	Nguyễn Văn FR	172	31/04/2031
173	Nguyễn Văn FS	173	31/05/2031
174	Nguyễn Văn FT	174	31/06/2031
175	Nguyễn Văn FU	175	31/07/2031
176	Nguyễn Văn FV	176	31/08/2031
177	Nguyễn Văn FW	177	31/09/2031
178	Nguyễn Văn FX	178	31/10/2031
179	Nguyễn Văn FY	179	31/11/2031
180	Nguyễn Văn FZ	180	31/12/2031

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Trạng nguyên Tổng Việt (cùng thí cấp Thành phố) năm học 2024-2025
(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-TN&TĐ, ngày 15/3/2025 của trường THPT Nam Thành)

I. KHỐI LỚP 1				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Chi chú
1	Nguyễn Châu Chi	1A2	Giải Nhì	
2	Vũ Ngọc Phương Anh	1A2	Giải Nhì	
3	Cả Thị Khánh Diệp	1A2	Giải Nhì	
4	Đỗ Thị Ngọc Khánh	1A2	Giải Nhì	
5	Tiền Nguyễn Khang	1A2	Giải Nhì	
6	Nguyễn Đình Dương	1A2	Giải Nhì	
7	Lê Đình Khoa	1A1	Giải Nhì	
8	Hoàng Lâm Chi	1A2	Giải Nhì	
9	Bùi Anh Thư	1A1	Giải Nhì	
10	Nguyễn Quang Vinh	1A2	Giải Nhì	
11	Hoàng Khả Nguyễn	1A1	Giải Nhì	
12	Bùi Anh Thư	1A4	Giải Nhì	
13	Nguyễn Minh Đức	1A4	Giải Nhì	
14	Trần Đức Chi	1A2	Giải Nhì	
15	L.T.U. THIÊN QUỲN	1A2	Giải Nhì	
16	Nguyễn Minh Đức	1A4	Giải Nhì	
17	Nguyễn Quỳnh Anh	1A4	Giải Nhì	
18	Đỗ Hoàng Quân	1A2	Giải Nhì	
19	Đương Tú Anh	1A2	Giải Nhì	
20	Nguyễn Minh Hải	1A2	Giải Nhì	
21	Nguyễn Đình Kiên	1A2	Giải Nhì	
22	Khổng Minh Tuấn	1A2	Giải Nhì	
23	Lê Thị Mai Hương	1A1	Giải Nhì	
24	Lê Đức Thành	1A2	Giải Nhì	
25	Đoàn Thanh Ngọc	1A2	Giải Nhì	
26	Phạm Phương Uyên a	1A1	Giải Nhì	
27	Nguyễn Thảo Nhi	1A2	Giải Nhì	
28	Nguyễn Xuân Khang	1A2	Giải Nhì	
29	Lê Ngọc Trúc Anh	1A2	Giải Khuyến Khích	
30	Cả Minh Khang	1A2	Giải Khuyến Khích	
31	Đặng Châu Hoàng Bách	1A1	Giải Khuyến Khích	
32	Nguyễn Bảo Anh	1A2	Giải Khuyến Khích	
33	Đinh Thanh Tú	1A2	Giải Khuyến Khích	
34	Hoàng Đình Quang	1A1	Giải Khuyến Khích	
35	L.P Phương Tú Anh	1A2	Giải Khuyến Khích	
36	Bùi Xuân Nguyễn	1A2	Giải Khuyến Khích	
37	Đỗ Phương Anh Dương	1A2	Giải Khuyến Khích	
38	Ngô Minh Khang	1A4	Giải Khuyến Khích	
39	Trần Hải Nhi	1A2	Giải Khuyến Khích	
40	Lương Bích Ngọc	1A2	Giải Khuyến Khích	
41	Nguyễn Quỳnh Anh	1A1	Giải Khuyến Khích	
42	Nguyễn Phương Hiền	1A2	Giải Khuyến Khích	
43	Nguyễn Anh Khắc	1A2	Giải Khuyến Khích	
44	Bùi Diệp Chi	1A1	Giải Khuyến Khích	
45	Sùng Hà Thảo Nhi	1A2	Giải Khuyến Khích	
46	Lê Trí Vy	1A2	Giải Khuyến Khích	
II. KHỐI LỚP 2				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Chi chú
1	Đặng Châu Ngọc Bình	2A1	Giải Nhì	
2	Phạm Duy Kiên	2A1	Giải Nhì	
3	Nguyễn Hoàng Tú B	2A1	Giải Nhì	
4	Lê Diệu Huyền An	2A2	Giải Nhì	
5	Nguyễn Tiến Dũng	2A1	Giải Nhì	
6	Nguyễn Tiến Đạt	2A1	Giải Nhì	
7	Phạm Phương Diệp	2A1	Giải Nhì	
8	Hoàng Gia Hải	2A1	Giải Nhì	
9	Lê Ngọc Duyên	2A1	Giải Nhì	
10	Bùi Lê Lan Anh	2A1	Giải Nhì	
11	Hà Bảo Châu	2A1	Giải Nhì	
12	Nguyễn Tùng Lâm	2A1	Giải Nhì	
13	Phạm Anh Thư	2A1	Giải Nhì	
14	Đặng Bảo An A	2A1	Giải Nhì	
15	Nguyễn Hoàng Phương Sơn	2A1	Giải Nhì	
16	Nguyễn Lâm Phong A	2A1	Giải Nhì	
17	Lê Anh Phi	2A1	Giải Nhì	
18	Vũ Hà Đình A	2A1	Giải Nhì	
19	Nguyễn Phạm Lê Anh	2A1	Giải Nhì	
20	Nguyễn Minh Phúc	2A1	Giải Khuyến Khích	
21	Bùi Ngọc Anh	2A1	Giải Khuyến Khích	
22	Hoàng Thế Cường	2A1	Giải Khuyến Khích	
23	Cả Ngọc Bảo Linh	2A2	Giải Khuyến Khích	
24	Lê Tùng Lâm B	2A1	Giải Khuyến Khích	
25	Đỗ Thanh Huyền	2A4	Giải Khuyến Khích	
26	Nguyễn Ngọc Bích	2A1	Giải Khuyến Khích	
27	Đặng Minh Ngọc	2A3	Giải Khuyến Khích	
28	Hoàng Công Khoa	2A1	Giải Khuyến Khích	
III. KHỐI LỚP 3				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Chi chú
1	Tùng Thị Tú Anh	3A4	Giải Nhì	
2	Đào Ngọc Minh Quân	3A1	Giải Nhì	
3	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Giải Nhì	
4	Nguyễn Tiến Dũng c	3A1	Giải Nhì	
5	Nguyễn Hà Anh	3A1	Giải Nhì	
6	Lê Lương Thanh Trúc	3A4	Giải Nhì	
7	Khánh Bảo Châu	3A1	Giải Nhì	
8	Phạm Trần Hưng Cường	3A4	Giải Nhì	
9	Nguyễn Duy Trung	3A1	Giải Nhì	
10	Nguyễn Tuấn Lâm	3A4	Giải Nhì	
11	Nguyễn Minh Thành	3A4	Giải Nhì	
12	Trần Minh Khang	3A4	Giải Nhì	
13	Phạm Lê Ngọc Anh	3A1	Giải Nhì	
14	Đỗ Duy Kiên	3A1	Giải Nhì	
15	Nguyễn Văn Sơn	3A1	Giải Nhì	
16	Vân Thảo Nhi	3A1	Giải Nhì	
17	Bùi Thùy Dương	3A1	Giải Nhì	
18	Vũ Ngọc Duy	3A1	Giải Nhì	
19	Nguyễn Khánh Bình	3A1	Giải Khuyến Khích	
20	Trần Vinh Sơn	3A1	Giải Khuyến Khích	
21	Nguyễn Phạm Anh Thư	3A4	Giải Khuyến Khích	
22	Nguyễn Trường An	3A2	Giải Khuyến Khích	
23	Cả Minh Hằng	3A2	Giải Khuyến Khích	
24	Trần Vũ Cường	3A2	Giải Khuyến Khích	
25	Trần Nguyễn Anh Thư	3A1	Giải Khuyến Khích	
26	Nguyễn Công Nam Đạt	3A1	Giải Khuyến Khích	
IV. KHỐI LỚP 4				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Chi chú
1	Đinh Trí Dũng	4A1	Giải Nhì	
2	Nguyễn Hải Gia Hưng	4A1	Giải Nhì	
3	Đỗ Gia Khánh	4A1	Giải Nhì	
4	Cả Thị Bảo Ngọc	4A2	Giải Nhì	
5	Ngô Hoàng Minh Châu	4A1	Giải Nhì	
6	Phạm Minh Anh	4A1	Giải Nhì	
7	Nguyễn Minh Sơn	4A1	Giải Nhì	
8	Nguyễn Phương Anh	4A1	Giải Nhì	
9	Hoàng Quỳnh Chi A	4A1	Giải Nhì	
10	Ngô Minh Châu	4A1	Giải Nhì	
11	Nguyễn Văn Thành A	4A2	Giải Nhì	
12	Lê Thị Minh Hằng	4A2	Giải Nhì	
13	Hoàng Tiến Đạt	4A1	Giải Nhì	
14	Nguyễn Gia Nghĩa	4A1	Giải Nhì	
15	Đặng Ngọc Bảo Trân	4A1	Giải Nhì	
16	Trương Văn Tuấn	4A2	Giải Nhì	
17	Trần Gia Bảo	4A1	Giải Nhì	
18	Nguyễn Phạm Tiến Đạt	4A1	Giải Nhì	
19	Nguyễn Công Huy	4A1	Giải Nhì	
20	Trần Khánh An	4A1	Giải Nhì	
21	Hà Anh Bảo	4A1	Giải Nhì	
22	Đỗ Minh Trung	4A1	Giải Nhì	
23	Nguyễn Kim Sơn	4A3	Giải Nhì	
24	Trần Quang Lộc	4A1	Giải Khuyến Khích	
25	Nguyễn Minh Anh	4A2	Giải Khuyến Khích	
26	Bùi Hoàng Lâm	4A3	Giải Khuyến Khích	
27	Lê Anh Thư B	4A1	Giải Khuyến Khích	
28	Hà Tu Uyên	4A2	Giải Khuyến Khích	
29	Phạm Đức Duy	4A1	Giải Khuyến Khích	
30	Nguyễn Ngọc Hằng A	4A1	Giải Khuyến Khích	
31	Nguyễn Quỳnh Anh	4A1	Giải Khuyến Khích	
32	Trần Vũ Huy Hoàng	4A2	Giải Khuyến Khích	
33	Phạm Trần An Nhiên	4A3	Giải Khuyến Khích	
34	Bùi Thùy Trang B	4A1	Giải Khuyến Khích	
V. KHỐI LỚP 5				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Chi chú
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	Giải Nhì	
2	Lê Trần Huyền Linh	5A1	Giải Nhì	
3	Nguyễn Việt Bình	5A2	Giải Nhì	
4	Lương Trí Dũng	5A2	Giải Nhì	
5	Bùi Hoàng Bảo	5A2	Giải Nhì	
6	Phạm Đức Trung	5A1	Giải Nhì	
7	Phạm Thảo Nguyễn	5A1	Giải Nhì	
8	Lương Minh Nhật	5A1	Giải Nhì	
9	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	5A1	Giải Nhì	
10	Trần Khánh Chi	5A1	Giải Nhì	
11	Hoàng Thị Hương Giang	5A2	Giải Nhì	
12	Đào Gia Huy	5A1	Giải Nhì	
13	Nguyễn Vũ Hải Linh	5A1	Giải Nhì	
14	Nguyễn Bảo Nam	5A1	Giải Nhì	
15	Vương Duy An	5A4	Giải Nhì	
16	Nguyễn Nhật Minh	5A1	Giải Nhì	
17	Hoàng Bảo Bảo Trang	5A1	Giải Nhì	
18	Đỗ Huyền Anh	5A2	Giải Nhì	
19	Nguyễn Ngọc Minh Châu A	5A1	Giải Nhì	
20	Hà Bảo An	5A1	Giải Nhì	
21	Phạm Hải An	5A1	Giải Nhì	
22	Bùi Minh Đức	5A1	Giải Nhì	
23	Nguyễn Trí Dũng	5A3	Giải Khuyến Khích	
24	Hà Đình Công	5A1	Giải Khuyến Khích	
25	Phạm Gia Huy	5A4	Giải Khuyến Khích	

DANH SÁCH**Học sinh đạt giải Trạng nguyên Tiếng Việt (vòng thi cấp Tỉnh)
năm học 2024-2025***(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)*

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Lê Đăng Khoa	1A1	Giải Nhất	
2	Nguyễn Đăng Dương	1A2	Giải Nhì	
3	Hoàng Bảo Minh	2A1	Giải Nhì	
4	Phạm Duy Kiên	2A1	Giải Nhì	
5	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Giải Nhì	
6	Vũ Ngọc Phương Anh	1A2	Giải Ba	
7	Trần Diệp Chi	1A2	Giải Ba	
8	Hoàng Khôi Nguyên	1A1	Giải Ba	
9	Phạm Anh Thư	2A1	Giải Ba	
10	Vũ Hải Đăng A	2A1	Giải Ba	
11	Đặng Châu Ngọc Băng	2A1	Giải Ba	
12	Nguyễn Tiến Dũng	2A1	Giải Ba	
13	Võ quốc huy	3A1	Giải Ba	
14	Khiếu Bảo Châu	3A1	Giải Ba	
15	Nguyễn Hải Anh	3A4	Giải Ba	
16	Đình Trí Dũng	4A1	Giải Ba	
17	Phạm Thảo Nguyên	5A1	Giải Ba	
18	Lù Trần Huyền Linh	5A1	Giải Ba	
19	Bùi Anh Thư	1A1	Giải Khuyến Khích	
20	Nguyễn Thảo Chi	1A2	Giải Khuyến Khích	
21	Nguyễn Hoàng Phụng Sơn	2A1	Giải Khuyến Khích	
22	Lù Anh Phi	2A1	Giải Khuyến Khích	
23	Hà Bảo Châm	2A1	Giải Khuyến Khích	
24	Đặng Bảo An A	2A1	Giải Khuyến Khích	
25	Hoàng Gia Hân	2A1	Giải Khuyến Khích	
26	Nguyễn Uyên Thư	2A1	Giải Khuyến Khích	
27	Nguyễn Phương Linh	2A1	Giải Khuyến Khích	
28	Phạm Phương Thúy	2A1	Giải Khuyến Khích	
29	Lò Đào Huyền An	2A4	Giải Khuyến Khích	
30	Nguyễn Duy Trung	3A1	Giải Khuyến Khích	
31	Phạm Lê Ngọc Anh	3A1	Giải Khuyến Khích	
32	Phạm trần gia hung	4A1	Giải Khuyến Khích	
33	Đỗ Minh Trang	4A1	Giải Khuyến Khích	
34	Trần Khánh An	4A1	Giải Khuyến Khích	
35	Hoàng Quỳnh Chi A	4A1	Giải Khuyến Khích	
36	Nguyễn Phương Anh	4A1	Giải Khuyến Khích	
37	Đỗ Gia Khánh	4A1	Giải Khuyến Khích	
38	Nguyễn Gia Nghĩa	4A1	Giải Khuyến Khích	
39	Trương Văn Tuấn	4A3	Giải Khuyến Khích	
40	Phạm Đức Trung	5A1	Giải Khuyến Khích	
41	Nguyễn Vũ Hải Linh	5A1	Giải Khuyến Khích	
42	Bùi Minh Đức	5A1	Giải Khuyến Khích	
43	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	Giải Khuyến Khích	
44	Đào Gia Huy	5A1	Giải Khuyến Khích	
45	Hồ Hoàng Bảo	5A2	Giải Khuyến Khích	
46	Đỗ Huyền Anh	5A2	Giải Khuyến Khích	
47	Hoàng Bùi Bảo Trang	5A3	Giải Khuyến Khích	
48	Vàng Duy An	5A4	Giải Khuyến Khích	

Danh sách này có 48 học sinh

Item	Value	Value	Value
...

Item	Value	Value	Value
...

Item	Value	Value	Value
...

Item	Value	Value	Value
...

Item	Value	Value	Value
...

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Vô địch Tuổi Trẻ (vòng thi cấp Tỉnh)

Năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-TĐNT, ngày 15/3/2025 của trường THPT Nam Thành)

I. KHỐI LỚP 1				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Phương Anh	1A1	Vàng	
2	Vũ Ngọc Phương Anh	1A2	Bạc	
3	Cà Thị Khánh Diệp	1A2	Đồng	
4	Lô Đình Khoa	1A1	Khuyến khích	
5	Nguyễn Quỳnh Anh	1A1	Khuyến khích	
6	Hoàng Khắc Nguyễn	1A1	Khuyến khích	
7	Cà Minh Khang	1A2	Khuyến khích	
8	Đỗ Hà Ngân Khánh	1A2	Khuyến khích	
9	Nguyễn Đăng Dương	1A2	Khuyến khích	
10	Đương Tú Anh	1A2	Khuyến khích	
11	Nguyễn Anh Kiên	1A2	Khuyến khích	
12	Lưu Thụy Quỳnh	1A2	Khuyến khích	
13	Đinh Thanh Ngọc	1A2	Khuyến khích	
14	Lê Phương Tú Anh	1A3	Khuyến khích	
15	Luông Ngọc Anh Thư	1A3	Khuyến khích	
16	Nguyễn Bảo Ngân	1A3	Khuyến khích	
17	Lô Ngọc Diệu Anh	1A3	Khuyến khích	
18	Tống Bảo An	1A3	Khuyến khích	
19	Bùi Anh Thư	1A4	Khuyến khích	
20	Cà Tống Thu Ngân	1A4	Khuyến khích	
21	Đinh Thanh Trúc	1A4	Khuyến khích	
22	Nguyễn Quỳnh Anh	1A4	Khuyến khích	
23	Nguyễn Minh Đức A	1A4	Khuyến khích	
24	Nguyễn Minh Đức	1A4	Khuyến khích	
25	Nguyễn Quang Vinh	1A5	Khuyến khích	
26	Vũ Trúc Ly	1A5	Khuyến khích	

II. KHỐI LỚP 2				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Trà	2A1	Bạc	
2	Nguyễn Tùng Lâm	2A1	Đồng	
3	Trần Lý Bảo An	2A1	Khuyến khích	
4	Bùi Lê Lan Anh	2A1	Khuyến khích	
5	Vũ Hải Đăng	2A1	Khuyến khích	
6	Nguyễn Tiến Đăng	2A1	Khuyến khích	
7	Nguyễn Hoàng Giang	2A1	Khuyến khích	
8	Hoàng Gia Hân	2A1	Khuyến khích	
9	Phạm Duy Kiên	2A1	Khuyến khích	
10	Hoàng Bảo Minh	2A1	Khuyến khích	
11	Nguyễn Minh Phúc	2A1	Khuyến khích	
12	Nguyễn Hoàng Phong Sơn	2A1	Khuyến khích	
13	Nguyễn Uyên Thư	2A1	Khuyến khích	
14	Lê Bùi Linh Đan	2A2	Khuyến khích	
15	Lê Cát Tường Vy	2A2	Khuyến khích	

III. KHỐI LỚP 3				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Khiều Bảo Châu	3A1	Bạc	
2	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Bạc	
3	Nguyễn Duy Trung	3A1	Bạc	
4	Nguyễn Hải Anh	3A4	Bạc	
5	Vũ Quốc Huy	3A1	Đồng	
6	Nguyễn Quỳnh Anh	3A1	Đồng	
7	Phạm Trần Hưng Cường	3A4	Đồng	
8	Lê Ngọc Bảo	3A1	Khuyến khích	
9	Phạm Lê Ngọc Anh	3A1	Khuyến khích	
10	Nguyễn Diệu Tâm	3A1	Khuyến khích	
11	Nguyễn Đức Tùng	3A1	Khuyến khích	
12	Đỗ Duy Khôi	3A1	Khuyến khích	
13	Bùi Gia Hưng	3A1	Khuyến khích	
14	Nguyễn Tiến Đăng	3A1	Khuyến khích	
15	Vân Thảo Như	3A1	Khuyến khích	
16	Nguyễn Công Tuấn Đạt	3A1	Khuyến khích	
17	Nguyễn Trọng Lợi	3A1	Khuyến khích	
18	Nguyễn Văn Sơn	3A1	Khuyến khích	
19	Nguyễn Khánh Linh	3A1	Khuyến khích	
20	Bùi Thuý Dương	3A1	Khuyến khích	
21	Nguyễn Anh Thư	3A1	Khuyến khích	
22	Nguyễn Minh Khang	3A2	Khuyến khích	
23	Lô Lương Thanh Trúc	3A4	Khuyến khích	
24	Phạm Bảo Thư	3A4	Khuyến khích	
25	Tống Thị Tú Anh	3A4	Khuyến khích	
26	Nguyễn Phạm Anh Thư	3A4	Khuyến khích	
27	Đỗ Danh Thăng	3A4	Khuyến khích	

IV. KHỐI LỚP 4				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huy	4A1	Đồng	
2	Trần Khánh An	4A1	Khuyến khích	
3	Nguyễn Phương Anh	4A1	Khuyến khích	
4	Phạm Minh Anh	4A1	Khuyến khích	
5	Trần Gia Bảo	4A1	Khuyến khích	
6	Ngô Hoàng Minh Châu	4A1	Khuyến khích	
7	Quang Quỳnh Chi	4A1	Khuyến khích	
8	Đinh Trí Đăng	4A1	Khuyến khích	
9	Trần Anh Đăng	4A1	Khuyến khích	
10	Hoàng Tiến Đạt	4A1	Khuyến khích	
11	Nguyễn Ngọc Hưng	4A1	Khuyến khích	
12	Phạm Trần Gia Hưng	4A1	Khuyến khích	
13	Trần Hoàng Khải	4A1	Khuyến khích	
14	Đỗ Gia Khánh	4A1	Khuyến khích	
15	Trần Quang Lộc	4A1	Khuyến khích	
16	Lê Hải Nam	4A1	Khuyến khích	
17	Nguyễn Gia Nghĩa	4A1	Khuyến khích	
18	Trần Đoàn Ngọc Quỳnh	4A1	Khuyến khích	
19	Nguyễn Minh Sơn	4A1	Khuyến khích	
20	Bùi Thảo Trang	4A1	Khuyến khích	
21	Đỗ Minh Trung	4A1	Khuyến khích	
22	Trình Hải Yến	4A1	Khuyến khích	
23	Nguyễn Văn Thành	4A2	Khuyến khích	
24	Lê Minh Hạnh	4A2	Khuyến khích	
25	Nguyễn Thành Long	4A3	Khuyến khích	

V. KHỐI LỚP 5				
STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Phạm Thảo Nguyễn	5A1	Đồng	
2	Bùi Minh Đức	5A1	Khuyến khích	
3	Đào Gia Huy	5A1	Khuyến khích	
4	Lê Bảo Khánh	5A1	Khuyến khích	
5	Lưu Trần Huyền Linh	5A1	Khuyến khích	
6	Nguyễn Bảo Nam	5A1	Khuyến khích	
7	Nguyễn Đăng Khoa	5A1	Khuyến khích	
8	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	5A1	Khuyến khích	
9	Nguyễn Tạ Thu Minh	5A1	Khuyến khích	
10	Nguyễn Vũ Hải Linh	5A1	Khuyến khích	
11	Phạm Đức Trung	5A1	Khuyến khích	
12	Phạm Hoàng Thảo	5A1	Khuyến khích	
13	Trần Khánh Chi	5A1	Khuyến khích	
14	Trần Đình Gia Bảo	5A1	Khuyến khích	
15	Hà Đăng Chính	5A1	Khuyến khích	
16	Cà Gia Bảo	5A2	Khuyến khích	
17	Hồ Hoàng Bảo	5A2	Khuyến khích	
18	Nguyễn Việt Bằng	5A2	Khuyến khích	
19	Hoàng Thị Hoàng Giang	5A2	Khuyến khích	
20	Nguyễn Trần Dũng	5A3	Khuyến khích	

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Violympic Toán (vòng thi Quốc gia)

Năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Trung	3a1	Vàng	
2	Lê Cát Tường Vy	2a2	Khuyến khích	
2	Hoàng Bảo Minh	2a1	Khuyến khích	
4	Nguyễn Khánh Lâm	3a1	Khuyến khích	
5	Nguyễn Hải Anh	3a4	Khuyến khích	
6	Đỗ Minh Trang	4a1	Khuyến khích	

Danh sách này có 06 học sinh

DANH SÁCH
Học sinh đạt giải Olympic tiếng Anh (IOE) - vòng thi cấp trường
Năm học 2024-2025
(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thành)

I. KHỐI LỚP 3

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Nhất	
2	Nguyễn Duy Trung	3A1	Nhất	
3	Nguyễn Phạm Bảo Hân	3A1	Nhì	
4	Vân Thảo Nhi	3A1	Ba	
5	Nguyễn Diệu Tâm	3A1	Ba	
6	Nguyễn Tiến Dũng	3A1	Ba	
7	Nguyễn Đoàn Lâm	3A4	Ba	
8	Nguyễn Hải Anh	3A4	Ba	
9	vo quoc huy	3A1	Ba	
10	Đỗ Phương Uyên	3A2	Ba	
11	Khiếu Bảo Châu	3A1	Ba	
12	Là Lương Thanh Trúc	3A4	Ba	
13	Nguyễn Quỳnh Anh	3A1	Ba	
14	Nguyễn Quỳnh Chi	3A4	Ba	
15	Phạm Lê Ngọc Anh	3A1	Ba	
16	nguyễn khánh linh	3A1	Ba	
17	Nguyễn Trọng Khánh	3A1	Ba	
18	Dương Phạm Lâm Khánh	3A1	Ba	
19	Đỗ Danh Thăng	3A4	Khuyến khích	
20	Bùi Gia Hưng	3A1	Khuyến khích	
21	Tùng Thị Tú Anh	3A4	Khuyến khích	
22	Bùi Thùy Dương	3A1	Khuyến khích	
23	Lê Thị Khánh Ngân	3A1	Khuyến khích	
24	Lê Minh Ngọc	3A4	Khuyến khích	
25	Nguyễn Thị Ngọc Hân	3A3	Khuyến khích	
26	Lê Quốc Bảo	3A1	Khuyến khích	
27	Chu Quỳnh Anh	3A1	Khuyến khích	
28	Nguyễn Trúc An	3A1	Khuyến khích	
29	Nguyễn Công Tuấn Đạt	3A1	Khuyến khích	
30	Trình Nguyễn Anh Thư	3A1	Khuyến khích	

II. KHỐI LỚP 4

STT	Họ và tên	Lớp	Xếp giải	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	4a1	Nhất	
2	Nguyễn Duy Trung	4a1	Nhất	
3	Trần Quang Lộc	4a1	Nhì	
4	Phạm Trần An Nhiên	4a3	Nhì	
5	Trần Khánh An	4A1	Nhì	
6	Lê Minh Hanh	4A2	Nhì	
7	Đinh Trí Dũng	4a1	Nhì	
8	chu minh phúc	4A1	Ba	
9	Đỗ Gia Khánh	4A1	Ba	
10	Phạm Trần Gia Hưng	4a1	Ba	
11	Nguyễn Kim Bảo An	4A3	Ba	
12	Phạm Đỗ Bằng	4A3	Ba	
13	Nguyễn Ngọc Hưng	4a1	Ba	
14	Đỗ Minh Trang	4a1	Ba	
15	Trương Văn Tuấn	4a3	Ba	
16	Phan Minh Anh	4a1	Ba	
17	Lý Hải Nam	4a1	Ba	
18	Nguyễn Phạm Tiến Đạt	4A1	Ba	
19	Nguyễn Việt Nam	4a1	Ba	
20	Trần Vũ Huy Hoàng	4a3	Ba	
21	Hoàng Quỳnh Chi	4a1	Ba	
22	Phạm Đức Duy	4A1	Ba	
23	Nguyễn Phương Anh	4A1	Ba	
24	Trần Gia Bảo	4a1	Ba	
25	Tạ Khánh Ngọc	4a4	Ba	
26	Bùi Thủy Trang	4A1	Ba	
27	Đặng Bảo Châu	4a4	Ba	
28	Trần Đoàn Ngọc Quỳnh	4a1	Khuyến khích	
29	Bùi Hoàng Lâm	4a3	Khuyến khích	
30	Nguyễn Bảo Nhi	4A1	Khuyến khích	
31	Nguyễn Công Đạt	4a4	Khuyến khích	
32	Mùa Thị Kiên Giang	4a3	Khuyến khích	
33	Nguyễn Tiến Tài	4A1	Khuyến khích	
34	Nguyễn Quang Minh	4a3	Khuyến khích	
35	Tạ Việt Quang	4a1	Khuyến khích	

III. KHỐI LỚP 5

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Là Trần Huyền Linh	5A1	Nhất	
2	Hồ Hoàng Bảo	5A2	Nhì	
3	Phạm Đức Trung	5A1	Ba	
4	Phạm Thảo Nguyễn	5A1	Ba	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	Ba	
6	Bùi Quang Minh	5A1	Ba	
7	Đào Gia Huy	5A1	Ba	
8	Hoàng Bùi Bảo Trang	5A3	Ba	
9	Hà Hồng Phúc	5A4	Ba	
10	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	5A1	Ba	
11	Nguyễn Đăng Khoa	5A1	Ba	
12	Lê Bảo Khánh	5A1	Ba	
13	Hà Đăng Quỳnh Chi	5A1	Ba	
14	Hoàng Thanh Bình	5A1	Ba	
15	Hoàng Nhật Linh	5A4	Ba	
16	Lương Minh Nhật	5A1	Ba	
17	Phan Thị Tú Anh	5A1	Khuyến khích	
18	Nguyễn Ngọc Minh Châu	5A1	Khuyến khích	
19	Triều Đình Gia Bảo	5A1	Khuyến khích	
20	Vàng Duy An	5A4	Khuyến khích	
21	Đỗ Huyền Anh	5A2	Khuyến khích	
22	Đặng Tuệ Lâm	5A1	Khuyến khích	
23	Phạm Nhật Yến	5A1	Khuyến khích	
24	Hà Bảo An	5A1	Khuyến khích	
25	Nguyễn Hoàng Phong	5A4	Khuyến khích	
26	Đào Công An Huy	5A2	Khuyến khích	
27	Nguyễn Việt Bằng	5A2	Khuyến khích	
28	Đào Thị Thảo Nhi	5A4	Khuyến khích	
29	Nguyễn Ngọc Diệp	5A4	Khuyến khích	
30	Hoàng Thị Hương Giang	5A2	Khuyến khích	

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Olympic tiếng Anh (IOE) - vòng thi cấp Thành phố Năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Trung	3A1	Đạt giải Nhất	
2	Nguyễn Phạm Bảo Hân	3A1	Đạt giải Nhì	
3	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Đạt giải Nhì	
4	Nguyễn Diệu Tâm	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
5	Khiếu Bảo Châu	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
6	Văn Thảo Nhi	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
7	Nguyễn Duy Trung	4A1	Đạt giải Nhất	
8	Trần Anh Dũng	4A1	Đạt giải Nhất	
9	Phạm Trần An Nhiên	4A1	Đạt giải Nhì	
10	Trần Khánh An	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
11	Lê Minh Hạnh	4A2	Đạt giải Khuyến Khích	
12	Trần Quang Lộc	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
13	Lù Trần Huyền Linh	5A1	Đạt giải Ba	
14	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
15	Hồ Hoàng Bảo	5A2	Đạt giải Khuyến Khích	

Danh sách này có 15 học sinh

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Olympic tiếng Anh (IOE) - vòng thi cấp Tỉnh, Quốc gia Năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)

STT	Họ và tên	Lớp	Vòng thi cấp Tỉnh	Vòng thi cấp Quốc gia
1	Nguyễn Khánh Lâm	3A1	Đạt giải Nhất	
2	Nguyễn Phạm Bảo Hân	3A1	Đạt giải Nhì	
3	Văn Thảo Nhi	3A1	Đạt giải Ba	
4	Nguyễn Diệu Tâm	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
5	Nguyễn Tiến Dũng	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
6	Khiếu Bảo Châu	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
7	Nguyễn Duy Trung	3A1	Đạt giải Nhất	
8	Nguyễn Duy Trung	4A1	Đạt giải Nhì	
9	Trần Anh Dũng	4A1	Đạt giải Nhất	Đạt giải Khuyến Khích
10	Phạm Trần An Nhiên	4A3	Đạt giải Nhì	
11	Trần Khánh An	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
12	Lê Minh Hạnh	4A2	Đạt giải Khuyến Khích	
13	Trần Quang Lộc	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
14	Nguyễn Mai Hương	5A1	Đạt giải Ba	
15	Lù Trần Huyền Linh	5A1	Đạt giải Ba	
16	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
17	Hồ Hoàng Bảo	5A2	Đạt giải Khuyến Khích	
18	Võ Quốc Huy	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
19	Nguyễn Khánh Linh	3A1	Đạt giải Khuyến Khích	
20	Lý Hải Nam	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
21	Đỗ Minh Trang	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
22	Bùi Thuỳ Trang	4A1	Đạt giải Khuyến Khích	
23	Nguyễn Kim Bảo An	4A3	Đạt giải Khuyến Khích	
24	Phạm Thảo Nguyên	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
25	Phạm Đức Trung	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
26	Hà Đăng Chính	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
27	Bùi Quang Minh	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	
28	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	5A1	Đạt giải Khuyến Khích	

Bổ sung

Danh sách này có 28 học sinh đạt giải vòng thi cấp tỉnh; 01 HS đạt giải vòng thi Quốc gia

DANH SÁCH
Học sinh tiêu biểu trong các hoạt động phong trào Đội
Năm học 2024-2025
(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hưng	4A1	
2	Bùi Hoàng Hiệp	4A1	
3	Phạm Trần Gia Hưng	4A1	
4	Nguyễn Bảo Nhi	4A1	
5	Nguyễn Phạm Tiến Đạt	4A1	
6	Trần Đoàn Ngọc Quỳnh	4A1	
7	Lò Anh Thư	4A1	
8	Nguyễn Viết Nam	4A1	
9	Phan Minh Anh	4A1	
10	Nguyễn Phương Anh	4A1	
11	Hoàng Thu Phương	4A1	
12	Nguyễn Sỹ Đức Lâm	4A2	
13	Trần Thị Ngọc Hoa	4A2	
14	Lương Vy Tâm	4A3	
15	Mùa Thị Kiên Giang	4A3	
16	Trần Võ Huy Hoàng	4A3	
17	Phạm Trần An Nhiên	4A3	
18	Nguyễn Kim Bảo An	4A3	
19	Ngô Phương Thảo	4A3	
20	Trịnh Thảo Vy	4A3	
21	Vũ Ngọc Huyền	4A3	
22	Hoàng Bá Anh Khôi	4A3	
23	Nguyễn Thị Bình	4A4	
24	Trần Nguyễn Gia Đạt	4A4	
25	Đình Thị Bảo An	4A4	
26	Lê Anh Quân	4A4	
27	Hoàng Yến Nhi	4A4	
28	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	5A1	
29	Nguyễn Bảo Nam	5A1	
30	Trần Khánh Chi	5A1	
31	Hoàng Ngọc Hân	5A1	
32	Hà Bảo An	5A1	
33	Phạm Hoài An	5A1	
34	Nguyễn Vũ Hải Linh	5A1	
35	Đỗ Vũ Anh Phong	5A2	
36	Lù Minh Khang	5A2	
37	Vũ Đình Đạt	5A2	
38	Đào Công An Huy	5A2	
39	Cà Gia Bảo	5A2	
40	Hoàng Thị Hương Giang	5A2	
41	Đỗ Huyền Anh	5A2	
42	Lê Kim Dung	5A2	
43	Quàng Thị Quỳnh Chi	5A3	
44	Lò Thị Quỳnh Chi	5A3	
45	Quàng Phú Hải Yến	5A3	
46	Lù Thị Thùy Linh	5A3	
47	Sin Thị Lam Uyên	5A3	
48	Nguyễn Đức Mạnh	5A4	
49	Nguyễn Trần Phúc Lâm	5A4	
50	Ngô Chí Thanh	5A4	
51	Nguyễn Linh Đan	5A4	
52	Trần Hoàng Hiệp	5A4	
53	Lưu Hoàng Bảo Ngân	5A4	
54	Lò Minh Châu	5A4	
55	Đoàn Thanh Trúc	5A4	
56	Hoàng Nhật Linh	5A4	
57	Lương Song Thụy Vy	5A4	

Danh sách này có 57 học sinh

Table with multiple columns and rows, likely a data table or ledger. The content is too small to read accurately.

DANH SÁCH

Khen thưởng cho tập thể lớp, năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số 36/QĐ-THNT, ngày 15/5/2025 của trường TH Nam Thanh)

STT	Tập thể lớp	Ghi chú
1. Danh hiệu Tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động học tập và phong trào		
1	Tập thể lớp 1A1	
2	Tập thể lớp 1A2	
3	Tập thể lớp 1A3	
4	Tập thể lớp 1A4	
5	Tập thể lớp 2A1	
6	Tập thể lớp 2A2	
7	Tập thể lớp 2A3	
8	Tập thể lớp 2A4	
9	Tập thể lớp 3A1	
10	Tập thể lớp 3A4	
11	Tập thể lớp 4A1	
12	Tập thể lớp 4A2	
13	Tập thể lớp 4A3	
14	Tập thể lớp 5A1	
15	Tập thể lớp 5A2	
16	Tập thể lớp 5A4	
2. Danh hiệu Tập thể lớp hoàn thành tốt trong hoạt động học tập và phong trào		
1	Tập thể lớp 1A5	
2	Tập thể lớp 3A2	
3	Tập thể lớp 3A3	
4	Tập thể lớp 4A4	
5	Tập thể lớp 5A3	

Danh sách này có 21 tập thể lớp